

Truyện ngắn HƯƠNG QUÊ

Trận giặc mòng

BÌNH-NGUYỄN LỘC

Mười hai giờ đêm.

Làng quê đang an-giấc, bỗng đâu tiếng tù-và vang dội lên, khiến kẻ nào lạ mặt vào làng chơi và ở lại tối đó, sẽ hốt-hoảng, ngỡ đó là tiếng gọi nhau của một bọn cướp, như vào thời xưa, hoặc tiếng còi báo-động của dân canh trong làng.

Tiếng tù-và thổi hồi hùng đông, nghe vui nhưng cũng cứ tiếng ấy mà nghe hồi nửa đêm, sao mà nó rùng-rợn lạ-kỳ. Cảm-giác nơi ta, không thật, mà là phản-ứng điều-kiện (reflexe conditionné); ta đã nghe tiếng tù-và nửa đêm rồi liền đó thì thấy cướp đánh, giặc tới, cách đây hằng trăm năm, rồi cứ bị hình-ảnh cũ đó ám-ảnh ta mãi, nên ngày nay, bất-kỳ tù-và nào mà thổi vào cuối canh hai, giữa canh ba đều làm cho ta khủng-khiếp.

Giữa đêm trường lặng-lẽ, tiếng tù-và nghe oai-hùng lắm, nó gọi lên hình-ảnh của một tướng soái hay một chúa đảng cướp, cỡi ngựa chạy tiên-phuông, một tay cầm cương, một tay đưa cái sừng trâu lên miệng, thổi một hơi dài rồi hươì sừng trâu làm hiệu cho binh-sĩ của mình hay cho đồng-đảng của mình tiến lên.

„Ú ... ù ... ú ... ù ... ú ... ù ...“

Nhà nào ở gần lộ xe, nhứt là tại ngã-tur giữa làng, đều nghe thêm được tiếng bánh xe bò lạch-cạch trên con thôn-lộ trái đá xanh, và họ đoán có hàng trăm chiếc xe vừa điều-động lên đường chớ không phải là ít.

Miền Đông có ba loại xe bò. Tại một vài thị-trấn như Gò-Vấp, Lái-Thiêu, người ta dùng những chiếc xe lớn sao mà như là xe cam-nhông.

Trong thôn-quê chỉ có hai loại xe là được thông-dụng: xe chà-rọc, nhỏ, nhẹ-nhàng, mảnh-mai, không chở nhiều, không chở nặng được nhưng được cái là có thể cho chạy mau, nếu bò tốt, bằng lòng chạy theo lệnh người đánh xe.

Ngoài chà-rọc, có xe loại hai thùng thật là nhỏ chỉ dùng trong độc một công-việc, là việc kéo củi. Củi đây là củi chẻ, thợ rừng chẻ ngay trong các „cúp“ giữa rừng, chẻ xong, phải kéo về làng, có bến, ghe thuyền hoặc xe cam-nhông sẽ chở xuống các thành-phố lớn.

Nghe tiếng bánh xe bò khua đá trái đường, người làng mới nhớ ra đó là tù-và báo hiệu lên đường.

Không hiểu do đâu, và từ bao lâu rồi không ai nhớ nữa, mà làng T.U. này trở thành trung-tâm khởi-hành của đoàn xe bò đi kéo củi trong rừng sâu.

Làng nào cũng có vài mươi xe làm nghề này, nhưng xe của làng nào cũng tụ về đây cả, tại ngã-tư làng, đợi đúng nửa đêm, họ ra hiệu để cùng lên đường một lượt với nhau, ai đang nhậu nhẹt, ai đang đi thăm mèo chuột gì cũng đều bỏ cả bởi đường đi là đường rừng dài mấy mươi cây-số, không gặp cướp chúng nó giật bò, cũng gặp cướp, phải đoàn-kết chó không làm sao mà đi lẻ-tẻ một mình, hoặc năm, bảy xe được.

Gần hai trăm chiếc xe thùng nhỏ đều đổ về con đường đưa vào rừng, bỏ ngã-tư lại trợ-trợ, quạnh-hiu, nửa tiếng đồng-hồ sau đó, để rồi lại trở về đây, vào khoảng bốn giờ chiều hôm sau, thùng nào cũng đầy nhóc củi chẻ sắp lớp ngay ngắn như cá mè.

Đặc-biệt hôm nay, hai trăm năm mươi chiếc xe kéo củi này lại chở đến năm trăm người. Hai trăm năm mươi người đư, không có phận-sự đánh xe, là một tiểu-đoàn xung-phong, đi hành-quân để chống giặc ... mòng.

Những người làm ăn nghề nào, họ sành-sỏi trong nghề ấy một cách huyền-hoặc lắm. Bọn kéo củi này hôm qua chợt nhớ ra rằng đã vào đầu tháng năm ta rồi, và những trận mưa mở mùa đã rơi xuống được năm, bảy đám.

Họ thuộc lòng con đường vào rừng, họ thuộc lòng vị-trí của các „cúp“ củi, họ thuộc lòng đến cả hình-dáng của mấy con cọp trong gia-đình cọp của khu rừng mà họ sắp dẫn thân vào. Nhưng những cái biết ấy cũng không kinh-dị bằng họ biết một điều rất là thâm-kín, về đời sống của loại mòng, những con vật có cánh, to hơn con lằn xanh một tí, và sống bằng máu của những sanh-vật khác, y như loài muỗi vậy.

Họ biết rằng hễ trời mưa được năm, bảy đám đầu mùa thì trứng mòng trong rừng, ẩn dưới các lá ú, nở ra, rồi mòng con sanh-trưởng nhanh-chóng lạ-kỳ, trong vòng một tuần-lễ, chúng đã lớn bằng con ruồi.

Bấy giờ thì thú rừng chạy như điên, vào ban đêm, bởi không giống thú nào mà chịu nổi sức tấn-công của mòng, kể luôn cả cọp, mặc dầu được suy-tôn là chúa sơn-lâm.

Bọn kéo củi tiên-liệu rằng đêm nay họ sẽ bị tấn-công, thế nên mới cầu-viện với tiểu-đoàn yểm-trợ này đây.

Lạch ... cách, lạch cách ... Hàng năm trăm bánh xe bò mà là bánh bít thép, nặng-nề di-chuyển. Thùng xe, nói cho đúng hơn là lòng thùng xe, làm bằng những khúc cây rừng tươi, to bằng cổ tay, đang lác-lur như đầu anh say rượu, thế mà trong đó hàng trăm anh lính xung-phong cảm-tử lại nằm ngủ ngon lành.

Chưa tới đoạn đường nguy-hiểm, nên họ ngủ để dưỡng-sức, giấc ngủ này vốn đến với họ từ lúc đầu hôm khi xe lên đường, họ hay biết, nhưng vẫn ngủ tiếp.

Lạch ... cách, lạch ... cách ...

Chưa chi mà bọn đánh xe bò đã lấy cơm ra ăn vì thức khuya, để đói bụng, mà bây giờ đã hơn một giờ đêm rồi.

Cơm dở đi đường là cơm mo, nấu thật nhão rồi ép lại trong một tấm mo cau dành riêng để đựng cơm. Khối cơm bị ép dẹp lại như chiếc bánh gói, ngon hơn cơm nấu nhiều, mà lại vệ-sinh nữa, vì tay người không hề rờ tới.

Anh đánh xe bò nào cũng dò theo tới ba mo com để ăn bây giờ, ăn điếm-tâm, và ăn vào giờ Ngọ hôm sau, khi họ còn trên đầu đường về.

Bữa cơm khuya này còn cho họ cái lợi là tránh mất trộm bò. Vâng, bọn cướp ở rừng tài lắm. Họ đang kéo xe đi, chúng vẫn đánh cắp được, dễ như chơi, nếu các anh đánh xe mà ngủ quên.

Có gì đâu! Xe đi chậm lắm. Bọn trộm đông lối ba đứa là làm ăn được rồi. Chúng nó chia ra, hai đứa đi theo mở bò, trong khi một đứa đưa vai lên vác lấy cái đuôi tôm, tức là cái cây từ đầu xe bò đâm ra, cái cây mà đằng đầu ách bò gác lên đó.

Bò được phóng-thích rồi thì thằng vác đuôi tôm, hạ liền đuôi tôm lên sạp của chiếc xe trước, cột lại thật chặt: thế là đôi bò trước kéo một lần hai xe, cặp bò sau thì đi theo bọn trộm.

Không có cái bữa ăn này thì đêm nào cũng có vài cặp bò bị đánh cắp một cách tài-tình như vậy.

Mấy trăm anh đánh xe bò bắt đầu nhai cơm cục mòi xắn với khô sặt khi họ rời con đường trái đá xanh, đi vào con đường đá đỏ, con đường rừng thật-sự.

Đá đỏ lâu đời đã nát thành bụi nên xe đi êm-roi, và đây là con đường nguy-hiểm vì các anh đánh xe rất dễ ngủ quên.

Người lao-động họ ăn rất mau, nên mười phút sau, anh nào cũng kéo bầu nước từ trong thùng xe ra, mở nút bầu rồi há miệng, ngửa mặt lên trời để rót ngay vô cuống họng.

Anh Xòn uống chưa xong thì nghe đằng trước xa lắm, có tiếng la. Rồi thì xe này truyền qua xe khác, tiếng kêu la ấy được lặp lại:

- Đốt đuốc lên!

Anh Xòn biết rằng đã tới khu rừng danh-tiếng về mòng rồi, nên vừa hô lên ba tiếng trên đây cho xe sau nghe, vừa lay anh lính xung-phong dậy.

- Đốt đuốc lên!

Tiếng lệnh ấy chạy từ đầu đoàn tới cuối đoàn, trong mấy phút đồng-hồ nó đi được một cây-số, đi suốt bề dài của đoàn xe bò.

Rồi thì ánh lửa đầu tiên nổi lên, cũng cứ nơi đầu đoàn. Ánh lửa cũng chạy dài từ đầu đoàn tới cuối đoàn, như tiếng kêu, chỉ có khác là tiếng kêu không dừng lại xe nào cả và chạy tới xe chót thì tắt luôn, còn ánh lửa nở ra trên xe nào thì tiếp-tục soi-sáng xe đó và dây lửa dài ấy còn nguyên chớ không chết.

Những anh lính xung-phong đốt đuốc xong, vội nhảy xuống xe, một tay cầm đuốc, một tay xách hai chiếc bao bố, nách kẹp một con dao yếm.

Họ chạy theo bò, đắp lên lưng mỗi con bò một chiếc bao, xong họ chạy lúp-xúp theo xe, sát con bò phía ngoài, để tránh gai ở lẽ cỏ.

Bao nhiêu anh lính xung-phong đều làm có một công-việc, y hệt như nhau: họ dùng sống của con dao yếm mà gọt mòng trên da bò, mỗi một nhát sống dao, họ gọt rớt

hàng năm, bảy chục con mòng, chúng nó bị đứt chơn, đứt vòi, rơi xuống đường và sẽ chết hết, khi mặt trời mọc lên.

Nhưng lớp này bị gọt là lớp khác đáp xuống chiếm chỗ trống liền, vì những con thất-nghiệp bay vù-vù trong không-khí, đen nghệt như muỗi Cà-Mau.

Tiểu-đội yếm-trợ phải biết gọt nơi khác chớ nếu cứ bảo-vệ một bộ-phận nào của một con bò, một cái đùi chẳng hạn, thì bộ-phận ấy được bình-yên thật đó, nhưng các bộ-phận khác lại phải chịu đựng quá mức, bò rống nghe mà sốt ruột lên.

Các anh đánh xe bò cũng buông dây, nhảy xuống tiếp tay với các anh „lính chiến“. Họ cũng được võ-trang bằng dao yếm, và mỗi người bảo-vệ một con bò.

Hai trăm năm mươi cây đuốc giơ lên cao, chờ đợi.

Bò có kinh-nghiệm, cũng biết được cái gì đang chờ đợi chúng và cả người lẫn bò nín thở, đợi chờ cái điều kinh-khủng sắp xảy ra.

Thình-linh năm trăm cái miệng ấy kêu lên một lượt, một tiếng kêu vô-nghĩa, và bò, không bị kéo dây mũi, bỗng đứng lại chớ không đi nữa.

Rồi người ta nghe tiếng vù-vù như ong vỡ tổ, rồi thì cả năm trăm con bò đều rống lên một lượt: khắp thân-thể chúng đen nghệt mòng, không còn thấy da bò nữa, trừ ở một nơi là lưng của chúng mà loài người đã mặc giáp che cho chúng được.

Loại mòng, trời sanh cũng ngộ. Chúng nó chê loài người nhỏ bé quá, ít máu hay sao không rõ, mà chúng chỉ mê bò thôi, chớ không rớ tới người. Nếu chúng tấn-công cả loài người nữa thì nghề kéo củi đành phải ngưng lại suốt mùa mòng.

Những người bảo-vệ bò này cho biết rằng đến một lúc kia trong đêm, họ buồn nôn quá sức, muốn bỏ cuộc mà trốn đi, vì khi họ gọt những đợt mòng sau, máu chảy linh-láng vì mấy đợt sau đã đủ thì-giờ hút máu bò đến no bụng

Họ gọt, gọt, và gọt. Mòng sao mà nhiều như cát biển, lớp này bị diệt, lớp khác tràn tới trám ngay vào chỗ da vừa được giải-phóng.

Chiến-thuật „biển mòng“ đêm nào cũng có vẻ thắng-thế cả, bởi loài người biết mỗi tay còn mòng thì không biết mỗi cánh.

Họ gọt, gọt, và gọt.

Dễ thường màu mặt đường không còn đỏ cái màu đá ong cũ nữa mà xám-xịt lớp xác mòng rơi trên đó. Thế mà người ta có cảm-giác như là không giết được con mòng nào, bởi không-trung còn đầy đặc mòng đói khát máu sanh-vật.

Họ gọt, bò rống lên, họ gọt và bò vẫn rống những tiếng kêu đau, nghe rất thâm-thảm.

Thình-linh nghe tiếng hô chạy từ trước ra sau:

- Quất bò nhảy nè!

Đó là cái lệnh của ông Bảy đầu đàn, ông này là thủ-lãnh của đoàn kéo củi, ông biết lúc nào mòng đã chết bớt hơn phân nửa, và đó là lúc nên đi, bởi bò đã chịu đựng nổi rồi, chớ không lẽ cứ đứng yên một chỗ mà đánh giặc với mòng cho tới sáng hay sao?

Nơi mỗi xe, một người thót lên xe, một người ở lại dưới đất.

Người thứ nhì đã tới lúc khổ-sở rồi đây, vì hắn phải chạy thật mau mới kịp bò, nhưng vừa chạy phải vừa làm việc, vì tuy mòng đã chết bớt rất nhiều, nhưng số còn sống-sốt vẫn tiếp-tục tấn-công bò không ngớt.

Hơn một tiếng đồng-hồ sau, hai người phục-vụ một chiếc xe đã luân-phiên nhảy lên, nhảy xuống mấy lần, đạo binh mòng phục-kích mới chịu rút lui cho.

Chúng không ngăn sống dao nhưng rất sợ ban ngày, mà bây giờ thì trời đã gần rạng-đông rồi.

Tiểu-đoàn xung-phong bảo-vệ công-voa xe bò tắt đuốc, thót lên xe ngủ lại tức-khắc để dưỡng-sức, vì đêm sau họ phải tái-chiến với mòng nữa, suốt hai tuần-lẽ chó không phải ít, bởi ngày nào cũng có mòng non nở ra, cũng có mòng trẻ trưởng-thành, chó giết một đạo-binh trong một đêm không tiêu-diệt được mòng đâu.

Họ ngủ, và mấy tay đánh xe cũng ngủ, vì họ đã tiến khá sâu vào rừng không còn sợ trộm nữa.

Bò sẽ tự-nhiên nhớ cúp mà ghé lại, và xe ngừng. Thợ rừng trong cúp sẽ đánh thức họ dậy để chắt củi lên xe.

Chú-thích của BBT:

Chà-rẹc: charette à bœufs : xe bò

Cúp : coupe d'une forêt : khoảnh rừng đốn